

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn
	chính thiết bị			<p>lớn máy cắt 901 tổ máy số 1- NMNĐ Cẩm Phả.</p> <p>- Đã thi công ít nhất 02 công trình với vai trò chuyên gia công nghệ thực hiện hướng dẫn lắp đặt, hiệu chỉnh máy cắt đầu cực có điện áp $\geq 20000V$.</p> <p>Tài liệu chứng minh như Hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật/ Giấy xác nhận của chủ đầu tư dự án/công trình,</p>
4	Cán bộ phụ trách an toàn	01	<i>Tối thiểu 03 năm hoặc tối thiểu 01 hợp đồng</i>	<p>- Có trình độ đại học thuộc một trong các chuyên ngành: Tự động hóa/điều khiển tự động/ điện/cơ khí/cơ nhiệt/ nhiệt/ xây dựng....</p> <p>- Đã thi công ít nhất 01 công trình lắp đặt/sửa chữa, bảo dưỡng/trung đại tu (sửa chữa lớn) /cải tạo/nâng cấp hệ thống cung cấp điện có thiết bị đóng cắt và bảo vệ có cấp điện áp $\geq 6,6$ kV trong Công trình nhiệt điện hoặc trong Công trình công nghiệp, có giá trị dịch vụ $\geq 224,1$ triệu đồng với vai trò cán bộ kỹ thuật phụ trách an toàn/ phụ trách kỹ thuật trở lên. Tài liệu chứng minh: Hợp đồng dịch vụ, Hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật/ Giấy xác nhận của chủ đầu tư dự án/công trình có tên nhân sự tham gia.</p> <p>- Có chứng chỉ/ chứng nhận huấn luyện an toàn theo quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016</p>

b) Thiết bị chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu: không yêu cầu

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Tiêu chuẩn đánh giá theo quy định dưới đây:

Đam - Chua

Sgk cm

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Hàng hóa chào trong E-HSĐT đúng chủng loại, có ký mã hiệu rõ ràng, có đặc tính, thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Hàng hóa chào trong E-HSĐT không đúng chủng loại, không có ký mã hiệu rõ ràng, không có đặc tính, thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
2. Nhà sản xuất, xuất xứ của hàng hóa	Hàng hóa chào trong E-HSĐT có đầy đủ tên nhà sản xuất, xuất xứ, chào 01 xuất xứ cho 01 danh mục hàng hóa, đáp ứng được các yêu cầu tại mục 2.1 chương V của E-HSMT.	Đạt
	Hàng hóa chào trong E-HSĐT không có đầy đủ tên nhà sản xuất, xuất xứ, chào nhiều xuất xứ cho 01 danh mục hàng hóa, không đáp ứng được các yêu cầu tại mục 2.1 chương V của E-HSMT.	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa và thực hiện dịch vụ	Tiến độ cung cấp hàng hóa và thực hiện dịch vụ đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, tổng tiến độ không vượt quá 215 ngày.	Đạt
	Tiến độ cung cấp hàng hóa và thực hiện dịch vụ không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
4. Yêu cầu các cam kết về hàng hóa		
4.1 Cam kết cung cấp chứng chỉ về xuất xứ hàng hóa (CO), chứng chỉ về chất lượng (CQ) hoặc giấy tờ khác có giá trị tương đương; cam kết xuất trình tờ khai Hải quan; Cam kết cấp hàng mới 100% chưa qua sử dụng	<p>(1) Nhà thầu phải có văn bản cam kết cung cấp chứng chỉ về xuất xứ (CO), chứng chỉ về chất lượng (CQ) hoặc giấy tờ khác có giá trị tương đương kèm theo hàng hóa khi giao hàng:</p> <p>+ Đối với hàng hóa nhập khẩu, Cam kết cung cấp đầy đủ Giấy chứng nhận xuất xứ CO do phòng thương mại hoặc tổ chức có thẩm quyền cấp cho đơn vị nhập khẩu tại Việt Nam; Là Bản gốc nếu toàn bộ hàng hóa cấp cho gói thầu hoặc bản sao có công chứng, Là giấy chứng nhận chất lượng (CQ) đối với hàng hóa nhập khẩu khi cấp hàng. Đối với CO, CQ tiếng nước ngoài cần được dịch sang tiếng Việt có công chứng.</p> <p>+ Đối với hàng hóa sản xuất trong nước: Cam kết cung cấp đầy đủ CQ hoặc giấy chứng nhận xuất xứ hợp lệ của hàng hóa.</p> <p>(2) Cam kết xuất trình tờ khai Hải quan (bản gốc) nếu là nhà thầu trực tiếp nhập khẩu hoặc tờ khai Hải quan (bản sao) được đóng dấu và xác nhận sao y bản chính của đơn vị nhập khẩu nếu là hàng hoá nhà thầu mua thông qua các đại lý khi Chủ đầu tư yêu cầu.</p> <p>(3) Cam kết cấp hàng mới 100% chưa qua sử dụng, được sản xuất từ năm 2025 đến ngày bàn</p>	Đạt

	giao hàng hóa. (4) Nhà thầu phải cam kết trong E-HSMT về việc không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa nhà thầu cung cấp. Cam kết miễn trừ trách nhiệm và bồi thường toàn bộ thiệt hại, chi phí phát sinh nếu có cho bên mua trong trường hợp có khiếu nại của bên thứ ba về quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa do nhà thầu cung cấp.	
	Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết nhưng không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
4.2. Cam kết cấp hàng hóa chính hãng	Có cam kết/ có xác nhận của đại diện hãng/nhà sản xuất hoặc các đại lý/nhà phân phối đối với hàng hóa của nhà sản xuất Hitachi Energy hoặc tương đương (trường hợp nhà thầu chào hàng hóa tương đương)	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết nhưng không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
5. Điều kiện bảo hành và đảm bảo về chất lượng		
5.1 Thời gian bảo hành	Nhà thầu phải cam kết thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu chạy thử tin cậy 72 giờ, bàn giao đưa công trình vào sử dụng (bao gồm cả hàng hóa và dịch vụ sửa chữa)	Đạt
	Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5.2 Đảm bảo về chất lượng	Nhà thầu phải có cam kết Máy cắt 901 tổ máy số 1 NMNĐ Cẩm Phả sau khi sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế phải đảm bảo về mức độ tin cậy, mức độ an toàn; các thông số, đặc tính kỹ thuật vận hành của Máy cắt 901 tổ máy số 1 NMNĐ Cẩm Phả sau sửa chữa làm việc ổn định, tin cậy.	Đạt
	Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng quy định trên.	Không đạt
6. Tính hợp lệ của hàng hóa tương đương	- Hàng hóa phải có tài liệu chứng minh của nhà sản xuất (hãng sản xuất) đảm bảo đáp ứng được chất lượng sản phẩm, tương thích với thiết bị hiện tại của nhà máy mà không ảnh hưởng đến chế độ vận hành của thiết bị. - Các hàng hóa tương đương phải được chứng minh đầy đủ đặc tính, công năng, thông số kỹ thuật và phải có cam kết của Nhà sản xuất tương đương như hàng hóa yêu cầu trong E-HSMT theo quy định tại mục 2.1 chương V.	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng E-HSMT sau khi làm rõ E-HSMT	Không đạt
	Có phương án kỹ thuật và biện pháp an toàn thi công chi tiết, khả thi, phù hợp điều kiện thực tế	Đạt







7. Tính hợp lý, khả thi, phù hợp điều kiện thực tế hiện trường và hiệu quả của phương án kỹ thuật và biện pháp an toàn thi công	hiện trường đáp ứng được các yêu cầu của E-HSMT	
	Không có phương án kỹ thuật và biện pháp an toàn thi công chi tiết, khả thi, phù hợp điều kiện thực tế hiện trường đáp ứng được các yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
8. Phương án kỹ thuật thi công đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của thiết bị	Phương án Kỹ thuật Thi công công tác sửa chữa lớn hệ thống máy cắt 901 tổ máy số 1 phải được lập chi tiết, bao gồm các Thông số, Đặc tính vật tư/thiết bị và Yêu cầu Kỹ thuật trên cơ sở tuân thủ các tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn của nhà sản xuất, các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Quốc gia, Quốc tế hiện hành (áp dụng cho hệ thống thiết bị), và phải đảm bảo đáp ứng hoặc vượt trội các yêu cầu kỹ thuật tối thiểu quy định tại Phần 2, Chương V của E-HSMT	Đạt
	Không có, hoặc có nhưng không chi tiết, không đầy đủ các Thông số, và Đặc tính vật tư/thiết bị, Yêu cầu Kỹ thuật trên cơ sở tuân thủ các tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn của NSX, các Tiêu chuẩn Quốc gia, Quốc tế hiện hành (áp dụng cho hệ thống Thiết bị) để đánh giá đáp ứng hoặc vượt trội các yêu cầu kỹ thuật tối thiểu quy định tại Phần 2, Chương V của E-HSMT	Không đạt
9. Phương án bố trí nhân sự thi công hiện trường	Có phương án bố trí nhân sự thi công đầy đủ số lượng, đúng chuyên môn ngành nghề, chức danh như yêu cầu mục nhân sự đáp ứng tiến độ, chất lượng theo phương án kỹ thuật thi công và các yêu cầu E- HSMT.	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng.	Không đạt
10 Phương án bố trí phương tiện, thiết bị thi công	Có phương án đầy đủ, kịp thời số lượng, chủng loại, chất lượng thiết bị phục vụ công tác thi công phù hợp với phương án kỹ thuật thi công.	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng.	Không đạt
Kết luận		-----

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): Không áp dụng

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có): Không áp dụng

